

Số: 42/2019/QĐST-DS

B, ngày 01 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện B, tỉnh B1

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí C –Trưởng phòng tín dụng kinh doanh ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện B1, tỉnh B1

Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Phú Nghĩa, huyện B, tỉnh B1

* *Bị đơn*: Ông Điều H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn 10, xã Đắc Ở, huyện B, tỉnh B1

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Điều Thị H1, sinh năm 1976

Chị Điều Thị L, sinh năm 1997

Anh Điều B32 sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: Thôn 10, xã Đắc Ở, huyện B, tỉnh B1

Chị Điều Thị Q, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 2 Bù Khon, xã Đắc Ở, huyện B, tỉnh B1

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Điều H, bà Điều Thị H1, chị Điều Thị L, anh Điều B3, chị Điều Thị Q đồng ý trả cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện B, tỉnh B1 tổng số tiền 114.113.014 đồng (*một trăm mười bốn triệu một trăm mười ba nghìn không trăm mười bốn đồng*). Trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng; nợ lãi suất tính đến ngày 24/7/2019 là 14.113.014 đồng.

2.2. Về thời gian trả tiền: Vào ngày 20/8/2019 ông Điều H, bà Điều Thị H, chị Điều Thị L, anh Điều B2, chị Điều Thị Q có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện B, tỉnh B1 tổng số tiền 114.113.014 đồng (*một trăm mười bốn triệu một trăm mười ba nghìn không trăm mười bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 24/7/2019, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Điều H, bà Điều Thị H1 chị Điều Thị L, anh Điều B2, chị Điều Thị Q liên đới chịu 2.852.000 đồng.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện B, tỉnh B1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 2.725.719 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019647 ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VĂN CÔNG